

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/12/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+BK5	7:25	18+4	0+0		0+0		
2		BK6+CLO	7:25	4+18	0+0		0+0		
3		BK4+PPD+TD3	7:25	6+10+6	0+0+0		0+13+0	0+0+0	
4		TD2+CTK3+CNV	7:25	20+0+2	0+0+0		0+1+0	0+0+0	TRANS 5 PAX CTK3-CNV
5		CLO+P4	9:25	3+19	0+0		0+15	0+0	
6		RP3+RP2	9:25	9+13	0+0		4+18	0+0	
7		RP2+PVD2	9:25	9+13	0+0		7+14	0+0	
8		TD2	9:25	22	0		0	0	
9		RP1	9:25	22	0		22	0	
10		PPD+RC3+RP1	11:25	16+6+0	0+0+0		9+9+4	0+0+0	
11		CLO	11:25	22	0		0	0	
12		RP2	11:25	22	0		22	0	
13		RP3	11:25	22	0		22	0	
14		CLO + P2	11:25	22	0		0	0	Change 1 PAX
15		T.JUNG	11:25	15	0		0	0	Change 1 PAX
16		RP3	13:25	22	0		22	0	
17		RP1+RC6+RC5	13:25	11+5+6	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
18		TD2	13:25	22	0		0	0	
19		PPD+RC4+RCDM	13:25	10+7+5	0+0+0		4+5+6	0+0+0	
20		HS RST+HSD+AMD	13:25	6+4+12	0+0+0		0+0+0	0+0+0	
21		T.JUNG	14:30	15	0		0	0	
22		TGTH1+IGTH4+IGTH5	14:40	9+4+6	0+0+0		0+0+0	0+0+0	



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Dec-17	TO: AMD - BK5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Văn - XHOÀN - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NICU	AMD					90	KH-THAC	Russian
2	LE TRI TRUNG	AMD					72	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG NHAT QUANG	AMD	53	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN HANG HAI	AMD	52	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH KHANH	AMD					59	KH-THAC	Vietnamese
6	LE THANH HAI	AMD					80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TRAN DUC MINH	AMD					75	KH-THAC	Vietnamese
8	LE VIET THANG	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO SY KHOI	AMD					67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN PHONG	AMD					78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN CONG DUNG	AMD					74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRINH BICH NGOC	AMD	51	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HAI	AMD					62	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI XUAN TAO	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM THANH BINH	AMD					78	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN DINH TUAN	AMD					72	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG TRUNG KIEN	AMD					72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC MANH	BK5	01	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN TAP	BK5					67	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VAN THAI	BK5	02	1	5	90	65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN MANH CUONG	BK5					70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	03	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	17	3	15	1.227	0	0		
2	BK5	5	3	15	325	90	0		
TOTAL		22	6	30	1.552	90	0		
WEIGHT KG				30	1.552	90			

GRAND TOAL: 1.672 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: BK6 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - PTUẤN	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CỨ	BK6	08	1	4	90	65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HAI	BK6	09	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HỮU	BK6	11	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	10	1	5		55	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH SAN (25/12)	CLO				22	84	KHOAN	Vietnamese
6	BUI ĐỨC LUẬN (18/12)	CLO	64	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN TRUNG	CLO	36	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY NAM	CLO	34	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	LUU VAN TRONG	CLO					56	D-SONG	Vietnamese
10	DUONG VAN THACH	CLO	33	1	2		70	D-SONG	Vietnamese
11	LE VAN HUNG	CLO	40	1	3		60	D-SONG	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	31-32	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
13	DINH XUAN PHU	CLO	638	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO THANH LIÊM	CLO	35	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN DINH	CLO	637	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN QUANG HIEN (11/12)	CLO	633	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN KHOA	CLO	30	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	37	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	PHUNG BA TUAT	CLO	28	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
20	BUI XUAN DUY	CLO	639	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO TRƯỜNG GIANG	CLO	29	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
22	VUONG NGOC HOAN	CLO	41	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	4	17	265	90	0		
2	CLO	18	17	68	1.258	22	84		
TOTAL		22	21	85	1.523	112	84		
WEIGHT KG				85	1.523	112			

GRAND TOTAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: BK4 - PPD - TD3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Bằng - LHài - thông - THẢO	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAKHIN RUSTEM	BK4	55	1	5		80	KH-THAC	Russian
2	ĐOÀN VĂN TRINH	BK4	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ĐỨC BA	BK4	58	1	4	90	80	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN NGUYỄN BAO CHÂU	BK4					64	KH-THAC	Vietnamese
5	LIU ĐỨC TUÂN	BK4	56	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	57	1	3		67	PSV	Vietnamese
7	TRẦN NGUYỄN TÂN TÀI	PPD	67	1	6		91	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CUÔNG	PPD					71	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG PHÚC THẮNG	PPD	72	1	4		81	KHI	Vietnamese
10	VÕ QUANG ĐẠT	PPD	66	1	7		65	KHI	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	70	1	4		69	KHI	Vietnamese
12	ĐẶNG HỒNG QUÂN	PPD	69	1	4		77	KHI	Vietnamese
13	PHÙNG QUANG THẮNG	PPD	68	1	7		79	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY TRƯỞNG	PPD	71	1	3		66	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	65	1	6		75	KHI	Vietnamese
16	HA THE BAO	PPD	73	1	8		70	KHI	Vietnamese
17	THAI HAI HA	TD3	72	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO VAN MAY	TD3	69	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VIET CUONG	TD3					57	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI THE DUONG	TD3	65	1	6	90	65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM HOANG GIANG	TD3	71	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese
22	LE VAN THINH	TD3	70	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	6	5	22	431	90	0		
2	PPD	10	9	49	744	0	13		
3	TD3	6	5	23	396	90	0		
TOTAL		22	19	94	1.571	180	13		
WEIGHT KG				94	1.571	180			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

[Signature]

VNH REP.

[Signature]

CAPTAIN

[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: TD2 - CTK3 - CNV	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: LKLG	FROM: VT	CREW: Hòì - CHIẾN - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SMIRNOV V.S	TD2	42	1	8		91	KHOAN	Russian
2	BUI THO DUONG	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
3	LE DUC THO	TD2	91	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN CONG HIEN	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN XUAN UYEN	TD2	44	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC KHANH	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
7	DINH NGOC GIANG	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
8	DUONG HAI BANG	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HAI (19/12)	TD2	43	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN XUAN	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN TRONG ANH	TD2					76	KHOAN	Vietnamese
12	LE TRUONG LAM	TD2	90	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN DIEP	TD2					83	KHOAN	Vietnamese
14	LE PHAT THINH	TD2	99	1	3		95	GETRACO	Vietnamese
15	TRAN NGOC KHANH	TD2	3000	1	5		59	GETRACO	Vietnamese
16	HOANG VANN DOAN	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
17	VU MINH HAI	TD2	92	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN PHONG	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN THANG	TD2	93	1	3		83	KHOAN	Vietnamese
20	QUACH VAN TOI	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
21	DO QUOC TUNG	CNV	38	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM ĐỨC KIEM	CNV	37	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	9	33	1.546	0	0		DIEU PHAI: NGUYEN HONG MINH
2	CTK3	0	0	0	0	0	1-15		CHUYEN 5 PAX TU CTK3 SANG CNV
3	CNV	2	2	11	159	0	0		
TOTAL		22	11	44	1.705	0	1		
WEIGHT KG				44	1.705	0			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: CLO - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HỒI - CHIẾN - HIẾU	ETA: 11:10
<i>Xinh - 2</i>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN ĐĂNG	CLO	45	1	2	70	55	KHOAN	Vietnamese
2	ANDRIUSHENKO O.A (21/12)	CLO	43	1	2		123	KHOAN	Russian
3	LE VAN PHU	CLO	42	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
4	IAKIMENKO V.A	P4	23	1	10	70	115	KHI	Russian
5	OKOVANSEN G.Q	P4	25	1	12		115	KHI	Russian
6	LE ĐỨC KHƯƠNG	P4	30	1	2		60	KHI	Vietnamese
7	BUI THANH AN	P4	24	1	10		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	P4					72	KHI	Vietnamese
9	HOANG TRỌNG TÂN	P4	22	1	5		73	KHI	Vietnamese
10	TRỊNH XUÂN HUYỀN	P4	21	1	6		71	KHI	Vietnamese
11	NGÔ VĂN HÀ	P4					75	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG KIEM	P4	32	1	5		82	KHI	Vietnamese
13	PHẠM HỮU THỌ	P4	35	1	3		67	KHI	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THAI	P4	26	1	5		62	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG PHÚC	P4	36	1	3		71	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH GIÁP	P4	31	1	5		71	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN ANH	P4	33	1	4		63	KHI	Vietnamese
18	HOANG VĂN HÙNG	P4	27	1	5		75	KHI	Vietnamese
19	LY SY TOAN	P4	34	1	5		72	KHI	Vietnamese
20	TRẦN HAI YẾN	P4	29	1	5		47	KHI	Vietnamese
21	BUI THI THU HUONG	P4	28	1	3		49	KHI	Vietnamese
22	TRỊNH HOÀI ĐỨC	P4					71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	3	8	253	70	0		
2	P4	19	16	88	1.376	70	15		
TOTAL		22	19	96	1.629	140	15		
WEIGHT KG				96	1.629	140			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: Văn - XHOÀN - MQUÂN	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRI CHUNG	RP3	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VO HO HAI	RP3	27	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG NAM	RP3	26	1	5		70	KHI	Vietnamese
4	ĐANG HUY KHANH	RP3	28-29	2	10	30	70	KHI	Vietnamese
5	PHAM TRUNG DUNG	RP3	30-31	2	10		70	KHI	Vietnamese
6	KPYLOV D.A	RP3	25	1	10		100	KHI	Russian
7	PALYSEV V.A	RP3	23	1	9		85	KHI	Russian
8	LE SINH TAM	RP3	32	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
9	LE XUAN HIEN	RP3	22	1	5		70	KHI	Vietnamese
10	DUONG DIEP PHI (26/12)	RP2					75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN BA LUONG	RP2					70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MEN	RP2	07	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	VU VAN DOANH	RP2	12	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG THUY	RP2					60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN HAU	RP2	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN HOA	RP2	10	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
17	NGHIEM DINH TUAN	RP2	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	HO MINH TRINH	RP2	11	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN VAN THANH	RP2	08	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN PHI HUNG	RP2	13	1	5	30	78	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM QUANG ANH	RP2					80	KHOAN	Vietnamese
22	VU DUC THANH	RP2	14	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	9	11	64	688	30	4		
2	RP2	13	9	47	915	30	18		
TOTAL		22	20	111	1.603	60	22		
WEIGHT KG				111	1.603	60			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: RP2 - PVD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - PTUẤN	ETA: 11:20
Nou - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH TRUNG NGHIA	RP2	03	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGO QUANG THANG	RP2	01	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN DUC KHANG	RP2	04	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
4	TARASENKO ALECHXAY	RP2	08	1	8		82	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN VAN HIEU	RP2	07	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DINH XUAN GIANG	RP2	06	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN LIEM	RP2	02	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC TRUONG	RP2	05	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG VINH	RP2	09	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI HUY DONG	PVD2	66	1	5		68	D-HANH	Vietnamese
11	DAO QUANG QUYET	PVD2	65	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
12	VO XUAN CANH	PVD2	64	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	DANH THANH TU	PVD2	63	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGO DINH SON	PVD2	55	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
15	VU HUNG MANH	PVD2	56	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VAN DOAN	PVD2	59	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VU DUYEN	PVD2	58	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN BINH	PVD2	67	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	DAO HAI NAM	PVD2	62	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN THANH LIEM	PVD2	61	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
21	LE VAN THANH	PVD2	60	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	TU DUONG VAN	PVD2	57	1	5		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	9	9	52	616	0	8		
2	PVD2	13	13	79	884	0	14		
TOTAL		22	22	131	1.500	0	22		
WEIGHT KG				131	1.500	0			

GRAND TOAL: 1.631 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Bằng - LHài - thông - THẢO	ETA: 11:30
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TUNG	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
2	KOSHELEV PAVEL (22/12)	TD2	96	1	7		90	KHOAN	Russian
3	PHAM DINH THUYET	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO NGỌC QUANG	TD2					62	KHOAN	Vietnamese
5	DINH VAN HUAN	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
6	TRUONG THANH TUNG	TD2	24	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG MINH HAI (26/12)	TD2	21	1	10	50	71	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH QUOC KHANH	TD2	25	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG MANH HUNG	TD2	20	1	3	60	84	GETRACO	Vietnamese
10	BUI TRUNG THO	TD2					72	GETRACO	Vietnamese
11	LE ANH QUAN	TD2					80	GETRACO	Vietnamese
12	NGUYEN THANH BINH	TD2					79	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYEN ĐAI DUONG	TD2	95	1	2		77	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYEN VAN SON	TD2	97	1	5		75	YTE	Vietnamese
15	ĐO XUAN VANG (12/12)	TD2					84	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN THUY	TD2	23	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN QUANG THUC	TD2	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2					77	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM THE CHUYEN	TD2	26	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	GARDAMAN IA.D	TD2					90	KHOAN	Russian
21	VU VAN DOAI	TD2					88	KHOAN	Vietnamese
22	LE VAN HIEN	TD2	98	1	3		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	11	50	1.675	110	0		
TOTAL		22	11	50	1.675	110	0		
WEIGHT KG				50	1.675	110			

GRAND TOAL: 1.835 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Dec-17	TO: RP1	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - THU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAEV	RP1					85	ANTOAN	Russian
2	NGUYEN DANG NGOC	RP1	20	1	3		71	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN QUOC HOAN	RP1	908	1	5		65	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN VAN ĐAI	RP1	800	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TALONIN	RP1	13	1	15		120	KH-THAC	Russian
6	TRAN TUAN ANH	RP1	12	1	7	100	69	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO ĐỨC VƯỢNG	RP1	25	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ĐINH NGŨ	RP1	98	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VAN THAI	RP1	909	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH MINH SANG	RP1	99	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG CONG THANH	RP1	10	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VIET HUNG	RP1	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TRI KHANH	RP1	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN NANG	RP1	05	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐINH VĂN THÔNG	RP1	11	1	13		79	KH-THAC	Vietnamese
17	TANG THANH DÂN	RP1	08	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ĐINH THAM	RP1	907	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
19	HA QUOC HOAN	RP1	03	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	96	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	07	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG THÔNG	RP1	97	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	22	20	128	1.650	100	22		
TOTAL		22	20	128	1.650	100	22		
WEIGHT KG				128	1.650	100			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: PPD - RC3 - RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Vận - Linh - MQUÂN	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG PHONG	PPD	96	1	6		69	KHI	Vietnamese
2	BUI NGỌC HUONG	PPD	89	1	5		64	KHI	Vietnamese
3	NGHIEM XUAN MINH	PPD	88	1	5		63	KHI	Vietnamese
4	TRUONG HAI HA	PPD	98	1	4		69	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC ANH	PPD	99	1	3		71	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG TUAN	PPD	89	1	3		61	KHI	Vietnamese
7	VU VAN CHIEN	PPD	91-92	2	8		75	KHI	Vietnamese
8	TON THAT HOANG QUAN	PPD	300	1	6		82	KHI	Vietnamese
9	LÊ HUY VINH	PPD	93	1	5		65	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN VAN CHIEN	PPD	94	1	3	35	52	KHI	Vietnamese
11	ĐINH NGỌC QUÝ	PPD	97	1	6		75	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN CUONG	PPD	34	1	4		81	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN MINH TUAN	PPD	35	1	6		81	KHI	Vietnamese
14	LÊ QUANG THĂNG	PPD	90	1	6		67	KHI	Vietnamese
15	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	95	1	5		68	KHI	Vietnamese
16	VŨ LÊ TRUNG	RC3	25-26	2	18		69	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG MINH KHANH	RC3	28	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM THE MANH	RC3					75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI SY HIEU	RC3	23	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGO KHANH NAM	RC3	24	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
21	HA KIM LINH	RC3	27	1	3		49	GETRACO	Vietnamese
22	DANG BA DIEU	RP1	21	1	2	35	60	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	15	16	75	1.043	35	9		
2	RC3	6	6	40	404	0	9		
3	RP1	1	1	2	60	35	4		
TOTAL		22	23	117	1.507	70	22		
WEIGHT KG				117	1.507	70			

GRAND TOAL: 1.694 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 10:05
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Phong - Mtuon - Diem	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUONG DINH DUNG	CLO	10	1	4		72	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LY	CLO	53	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN VINH	CLO	52	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	LE PHUOC DUC	CLO	11	1	4		70	PSV	Vietnamese
5	TRAN VAN HAU	CLO	12	1	5		55	PSV	Vietnamese
6	DUONG VAN THU	CLO	09	1	3		68	PSV	Vietnamese
7	KIRICHENKO K.P	CLO	15	1	5		80	KHOAN	Russian
8	NGUYEN CONG BANG	CLO					74	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN CONG PHU	CLO	50	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TUONG LONG	CLO	56	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
11	VU THE NANG	CLO	58	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
12	DANG KIM DUONG	CLO	57	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
13	VU MINH TU	CLO	61	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
14	VU VAN LONG	CLO	55	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN DONG	CLO	51	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN TAM	CLO	49	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM THE TAM	CLO	59-60	2	11		78	KHOAN	Vietnamese
18	LE MINH HOANG	CLO	54	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN DUOC	CLO	13	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN QUANG HUY	CLO	14	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HONG PHUOC	CLO	16	1	5		70	AN TOAN	Vietnamese
22	NGUYEN DANG BAO	CLO	17	1	5		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	22	94	1.569	0	0		
	TOTAL	22	22	94	1.569	0	0		
	WEIGHT KG			94	1.569	0			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:40
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - HUNG - Năm	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VAN KIM	RP2	22	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	39	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
3	LE LAM	RP2	26-27	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DUY HUNG	RP2	37	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	DO DUC CUONG	RP2					79	KH-THAC	Vietnamese
6	DO VAN DUNG	RP2	25	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	LUU VAN DIEN	RP2	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	VU HUU QUAN	RP2	20	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN XUAN SAU	RP2	28	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	DOAN KIM NGAN	RP2	32	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VIET PHUONG	RP2	38	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN TAN TAI	RP2	33-34	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM TRUNG KIEN	RP2					69	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGOC THAN	RP2					74	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VIET TRUONG	RP2	30	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN HAI	RP2	36	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	VO HOANG CAM	RP2	31	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
18	VU DUC HUNG	RP2	23	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN VAN SON	RP2	35	1	6		62	GETRACO	Vietnamese
20	VO THANH NHAT	RP2	24	1	5		78	GETRACO	Vietnamese
21	DAO XUAN THO	RP2	29	1	3		70	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	21	20	95	1.484	0	20		
TOTAL		21	20	95	1.484	0	20		
WEIGHT KG				95	1.484	0			

GRAND TOAL: 1.579 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:50
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: LHái - Bằng - THẢO	ETA: 13:30
DO-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH HA	RP3	51	1	3		84	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN HAI SANG	RP3	47,49-50	3	17		60	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BINH	RP3	44	1	2		66	KHI	Vietnamese
4	HUYNH LE THIEN CHINH	RP3	58	1	5		75	KHI	Vietnamese
5	TRAN MANH HOA	RP3	52-53	2	7		62	KHI	Vietnamese
6	PHAM HONG LINH	RP3	45	1	4		74	KHI	Vietnamese
7	HO TUAN HUNG	RP3	54	1	3		90	KHI	Vietnamese
8	TRAN VUONG HUNG	RP3	46	1	4		83	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG HAI	RP3	55	1	5		66	KHI	Vietnamese
10	TRAN VAN MINH	RP3	38	1	5		80	YTE	Vietnamese
11	LE HOANG ANH	RP3	59-60	2	12		68	XNKHI	Vietnamese
12	PHAM BA NGAN	RP3	39	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PLATUNOV V.A.	RP3	48	1	6		83	KH-THAC	Russian
14	DO QUANG TO	RP3	40	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRUONG	RP3	37	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO DUC THANH	RP3	42	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
17	DUONG CHUNG THUY	RP3	43	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH TUNG *TT	RP3	61	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN GIA THIEN	RP3	36	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
20	VU TAN CHAU	RP3	56-57	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HIEN	RP3	41	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM QUOC CHE	RP3	35	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	27	131	1.589	0	22		
	TOTAL	22	27	131	1.589	0	22		
	WEIGHT KG			131	1.589	0			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: CLO - P2	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:45
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Khang - ĐỨC - Năm	ETA: 13:25
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TO ANH TUAN	CLO	90	1	7	15	78	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN MINH TUAN	CLO	85	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN THANH	CLO					68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUY HUNG	CLO	88	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN TUAN	CLO	92	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	CAO VAN VIET	CLO	24	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN PHON	CLO	87	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
8	LAM XUAN TU	CLO	91	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN VINH	CLO	86	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG DUY LY	CLO	27	1	2		62	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG VAN SANG	CLO	89	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
12	TO QUANG TUAN	CLO	93	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LINH	CLO	21	1	7		68	DIAVATLY	Vietnamese
14	HOANG MINH DUNG	CLO	26	1	12		81	DIAVATLY	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC TOAN	CLO	22-23	2	17		55	DIAVATLY	Vietnamese
16	TRUONG DINH VINH	CLO	94	1	10		80	DIAVATLY	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN NGOC	CLO	95	1	7		58	DIAVATLY	Vietnamese
18	VU MANH HUNG	CLO	96-97	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG HUU THU	CLO	25	1	8		71	PSV	Vietnamese
20	PHAN MINH TUAN	CLO					75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TRONG THANH	CLO	18	1	7		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VIET THANG	CLO	19-20	2	12		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	22	23	129	1.529	15	0		CHUYEN 1 PAX CLO-P2
2	P2	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	129	1.529	15	0		
WEIGHT KG				129	1.529	15			

GRAND TOTAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:27
FLIGHT: 15	FROM: VT	CREW: Dũng - Thanh	ETA: 14:30
CAM - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY TUAN	BK THIE	54	1	6		80	PVD	Vietnamese
2	PHAM MINH TUAN	BK THIE	60	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
3	AVAKIAN	BK THIE					100	KH-THAC	Russian
4	NGUYEN QUANG TUYEN	BK THIE	63	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRỌNG SƠN	BK THIE	61	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN MINH TRI	BK THIE	59	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN ĐAN	BK THIE	65	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN KHAC SANG	BK THIE	55	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	K'LY	BK THIE	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HAI	BK THIE	58	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐAO DUY TỬ	BK THIE	66	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN BA PHƯƠNG	BK THIE	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	KHÔNG THAI BÌNH	BK THIE	62	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN QUANG HOA	BK THIE	67	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
15	DO MINH HOI	BK THIE	57	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	DO DANG THANH	BK THIE	56	1	3		65	PSV	Vietnamese
17	VU TIEN VINH	BK THIE	69	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM HONG SON	BK THIE	70-71	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	18	18	87	1.291	0	0		
	TOTAL	18	18	87	1.291	0	0		
	WEIGHT KG			87	1.291	0			

GRAND TOAL: 1.378 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Dec-17	TO: RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 13:35
FLIGHT: 16	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - PTUẤN	ETA: 15:15
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	63	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	69	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	83	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VÔ THANH LAM	RP3	74	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	84	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TẤN TRỌNG	RP3	67	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HAI HÀ *TT	RP3	79-80	2	8		64	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CÔNG HÙNG	RP3					74	KH-THAC	Vietnamese
10	HUYNH TẤN NGON	RP3	77	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUY HẢI	RP3	75	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VAN HOI	RP3	66	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG HAI HÀ	RP3	70-71	2	20		68	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ MẠNH HÙNG	RP3	64	1	12		70	ANTOAN	Vietnamese
15	HOANG ĐÌNH CHIẾN	RP3	65	1	5		65	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN QUANG	RP3	62	1	6		63	PSV	Vietnamese
17	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	RP3	72	1	3		56	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	RP3	78	1	4		50	PSV	Vietnamese
19	TRẦN BA MẬU	RP3	81	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HIỂU	RP3	82	1	3		68	PSV	Vietnamese
21	LÊ THANH HẢI	RP3	76	1	7		60	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SƠN	RP3	73	1	3		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	23	134	1.430	0	21		
TOTAL		22	23	134	1.430	0	21		
WEIGHT KG				134	1.430	0			

GRAND TOAL: 1.564 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: RP1 - RC6 - RC5	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:40
FLIGHT: 17	FROM: VT	CREW: Hạnh - HÙNG - Năm	ETA: 15:20
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRỌNG HIỀU	RP1	92	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM BA TÀI	RP1	88	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN THANH	RP1	86	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐƯƠNG NHẬT THANH	RP1	90-91	2	11		76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH CÔNG	RP1	95	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CHI CUƠNG	RP1	93-94	2	17		59	KH-THAC	Vietnamese
7	HÀ QUỐC VINH	RP1	84	1	4		68	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HẢI	RP1	89	1	2		52	PSV	Vietnamese
9	LÊ VĂN QUY	RP1	85	1	6		60	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN HUAN	RP1	87	1	3		70	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	14-15	2	13		77	PSV	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC CHÍNH	RC6	77	1	5	35	70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC6	16	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ BA NẾP	RC6	18	1	13		63	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ QUỐC HUY	RC6	19-20	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO THANH HỢP	RC5	43	1	10	50	72	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VĂN ĐÔNG	RC5	42	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THUẬN	RC5	46	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RC5	47	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÌNH VĂN LIÊN	RC5	45	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5	44	1	12		44	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	10	12	61	659	0	8		
2	RC6	5	7	47	363	35	6		
3	RC5	6	6	39	396	50	7		
TOTAL		21	25	147	1.418	85	21		
WEIGHT KG				147	1.418	85			

GRAND TOAL: 1.650 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: PPD - RC4 - RCDM	AIRCRAFT: 427	ETD: 13:30
FLIGHT: 19	FROM: VT	CREW: Khang - ĐỨC - NNam	ETA: 15:20
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN HONG TAM	PPD	79-80	2	10		55	D-HANH	Vietnamese
2	ĐẶNG DUY HẠNH	PPD	78	1	6		66	D-HANH	Vietnamese
3	PHAN NGOC QUYET	PPD	77	1	5		73	D-HANH	Vietnamese
4	HOANG ANH TU	PPD	81	1	8		79	D-HANH	Vietnamese
5	GARIFULIN	PPD	74	1	10	25	84	KH-THAC	Russian
6	LE NGOC SON	PPD	76	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRAN VIET	PPD	75	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TUNG SON	PPD	82	1	7		67	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG TAI	PPD	83	1	5		65	T-TIN	Vietnamese
10	TRAN QUANG BINH	RC4	87	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH VAN TIEN	RC4	84-85	2	12		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CONG HUNG	RC4	91	1	3	30	53	KH-THAC	Vietnamese
13	HUYNH MINH TRI	RC4	88	1	4		53	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG TUNG	RC4	86	1	14		74	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	RC4	83	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC VIET	RC4	82	1	15		56	PSV	Vietnamese
17	VO VAN THANH	RCDM	50	1	5	20	70	PSV	Vietnamese
18	VU QUANG TUYEN	RCDM	52	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
19	CU NGOC BAN	RCDM	51	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN LA	RCDM					72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN THANH	RCDM	53-54	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ HỮU HÀ	RCDM	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	9	10	65	628	25	4		
2	RC4	7	8	61	478	30	5		
3	RCDM	6	6	35	406	20	6		
TOTAL		22	24	161	1.512	75	15		
WEIGHT KG				161	1.512	75			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Dec-17	TO: TGTH5 - HSD - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:30
FLIGHT: 20	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - THỤ	ETA: 15:10
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VI TRAN TAN THUAN	TGTH5	84-85	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRUNG HIEU	TGTH5	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN HUONG	TGTH5	89	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN MINH KIEN	TGTH5	88	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VINH QUANG	TGTH5	83	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG LONG	TGTH5	86-87	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NGOC THU	HSD					63	KH-THAC	Vietnamese
8	THAN CANH THINH	HSD	74-75	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VIET PHUONG	HSD					62	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN TINH	HSD	71	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN QUANG THANH	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG THE HIEN	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG THE KHAI	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN NGHE	AMD					71	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG NGOC ANH	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TAN	AMD					70	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH TRUONG PHI	AMD					72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM ANH NGU	AMD					69	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM NGOC TUAN	AMD					60	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD					72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGO BA THANH	AMD					63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC KHANH	AMD	54	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH5	6	8	42	426	0	0		
2	HSD	4	3	15	267	0	0		
3	AMD	12	1	5	832	0	0		
TOTAL		22	12	62	1.525	0	0		
WEIGHT KG				62	1.525	0			

GRAND TOAL: 1.587 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 424	ETD: 13:50
FLIGHT: 18	FROM: VT	CREW: LHái - Bằng - THẢO	ETA: 15:30
Trang-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN HUNG	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG XUAN HUY	TD2	68	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN VAN BINH	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
4	LE HUNG CUONG	TD2	69	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
5	NINH VAN SON	TD2	41	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
6	LE LONG	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
7	LY ANH TUAN	TD2	76	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VAN BAC	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
9	CAO DINH THANH	TD2					55	KHOAN	Vietnamese
10	DANG VAN DAO	TD2	71	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	BUI NGOC DO	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
12	DO VAN CUONG	TD2	75	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG DINH THANG	TD2	70	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
15	VU MANH THANG	TD2	40	1	4		67	GETRACO	Vietnamese
16	DAU VAN XUAN	TD2	37	1	3		56	GETRACO	Vietnamese
17	TRAN VAN CHINH	TD2	39	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
18	HA TIEN CHUNG	TD2	73-74	2	15		67	NHA THAU	Vietnamese
19	TRAN NGOC TU	TD2	72	1	10		73	NHA THAU	Vietnamese
20	TRAN HUU THUONG	TD2	36	1	5		79	GETRACO	Vietnamese
21	NGO TRI HOANG	TD2	35	1	7		66	GETRACO	Vietnamese
22	PHAN VAN HAU	TD2	38	1	5		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	16	83	1.471	0	0		
TOTAL		22	16	83	1.471	0	0		
WEIGHT KG				83	1.471	0			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Dec-17	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 14:30
FLIGHT: 21	FROM: VT	CREW: Toàn - Nam	ETA: 17:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH HIEU NGHIA	BK THIE	77	1	6		60	PVD	Vietnamese
2	VO TUAN MANH	BK THIE					71	PVD	Vietnamese
3	BUI TAN CUONG	BK THIE	74	1	12		63	D-HANH	Vietnamese
4	LE TU LAM	BK THIE	75-76	2	15		75	D-HANH	Vietnamese
5	PHAM THANH TUNG	BK THIE	83	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
6	VU QUANG THONG	BK THIE					74	KH-THAC	Vietnamese
7	KIEU XUAN TAM	BK THIE	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐANG VAN TRONG	BK THIE	81	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN QUANG	BK THIE					60	PSV	Vietnamese
10	MAHETA	BK THIE	79-80	2	17		100	D-HUNG	Indian
11	NGUYE THE HUNG	BK THIE	78	1	3		77	D HUNG	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG THANG	BK THIE	82	1	7		52	PSV	Vietnamese
13	PHAM HUNG SON	BK THIE	73	1	10		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	13	12	85	889	0	0		
	TOTAL	13	12	85	889	0	0		
	WEIGHT KG			85	889	0			

GRAND TOAL: 974 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/12/2017	TO: TGTH1-TGTH4-HST	AIRCRAFT: 614	ETD: 15:02
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Dũng - Thanh	ETA: 16:30
VANG-5			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN VAN HOA	TGTH1	79	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN AN	TGTH1	81	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
3	LE ANH HAO	TGTH1	85-86	2	12		52	KH-THAC	Vietnamese
4	THAI THANH THAO	TGTH1	82	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG VAN GIANG	TGTH1	78	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
6	LE HOANG HONG SANG	TGTH1	83-84	2	12		69	KH-THAC	Vietnamese
7	DOAN VAN DUNG	TGTH1	89-90	2	15		79	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MANH HA	TGTH1	80	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI TRUONG GIANG	TGTH1	87-88	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
10	LE THANH DANH	TGTH4	54,67	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
11	LE VAN TU	TGTH4	68	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM THANH HUNG	TGTH4	55	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LE HUY HOANG	TGTH4	56	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
14	DO THE THANH	HST	37	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM TUAN CHUNG	HST	38	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN LE HONG VU	HST	87	1	10	30	64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN THANH QUANG	HST	86	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGHIEM VU	HST	84-85	2	14		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO NHAN TAM	HST	88	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	9	13	84	605	0	0		
2	TGTH4	4	5	40	257	0	0		
3	HST	6	7	48	434	30	0		
TOTAL		19	25	172	1.296	30	0		
WEIGHT KG				172	1.296	30			

GRAND TOAL: 1.498 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN